

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 30/01/2018.

V/v: *Kiến xin ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH - TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Nam

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thùy Hương

2. Bà Nguyễn Thị Hải

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch: Ông Đinh Văn Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 176/2017/TLST- HNGĐ ngày 27/7/2017 về việc “*Kiến xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXX - ST ngày 05/01/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1996.

Trú tại: Tổ dân phố N, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt, nhưng có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hoài N, sinh năm: 1991.

Trú tại: Thôn Đ, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 27/7/2017 (Bút lục “BL” 01) và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án (BL 24) nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Hoài N kết hôn vào ngày 23/9/2013 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại xã V, huyện B, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc vì điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên anh chị vào tỉnh Khánh Hòa sinh sống, nhưng anh N không tu chí làm ăn dẫn đến phạm tội. Xét thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không có tình cảm nên chị H làm đơn xin được ly hôn anh Nguyễn Hoài N.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo T, sinh ngày 10/10/2013. Nếu được ly hôn nguyện vọng của chị H được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh N đóng góp tiền nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/8/2017 (BL 28) và tại bản tự khai ngày 15/12/2017 (BL 32), anh Nguyễn Hoài N trình bày: Anh và chị H kết hôn với nhau vào ngày 23/9/2013 tại UBND xã V, huyện B trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với gia đình bố mẹ anh N, cuộc sống vợ chồng vẫn bình thường không có mâu thuẫn gì cho đến tháng 9/2015 anh N phạm tội và phải thi hành án tại Trại giam A2, Diên Khánh, Khánh Hòa đến tháng 12/2017 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương. Anh N nhận thấy hiện nay anh vẫn còn tình cảm với chị H nên nguyện vọng được đoàn tụ xây dựng gia đình hạnh phúc để nuôi dạy con cái trưởng thành.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo T, sinh ngày: 10/10/2013. Nếu phải ly hôn thì anh N giao chị H trực tiếp nuôi con. Anh N sẽ đóng góp tiền nuôi con cùng với chị H tùy theo khả năng.

Về tài sản và công nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp và phiên hòa giải vào ngày 16/8/2017 chị H có mặt, anh N vắng mặt vì đang chấp hành án. Ngày 15/12/2017, Tòa án tiếp tục mở phiên họp và phiên hòa giải nhưng anh N có mặt còn chị H vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được nên Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, chị H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, chị H vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh N vì cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và không thể hòa hợp được với nhau. Phía anh N đề nghị hoãn phiên tòa với lý do cần có mặt chị H để trực tiếp trao đổi một số vấn đề.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bỏ Trạch phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn và nuôi con chung nên thuộc thẩm quyền Tòa án nhân dân huyện Bỏ Trạch giải quyết theo quy định của khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Từ khi thụ lý cũng như diễn biến tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ quy định của Pháp luật tố tụng, đảm bảo cho các đương sự thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình. Đề nghị xử chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Hoài N.

- Về con chung: Anh chị đều khai nhận có 01 con chung Nguyễn Bảo T, sinh ngày: 10/10/2013. Cần áp dụng Điều 58 Luật Hôn nhân gia đình; giao chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo T. Anh Nguyễn Hoài N không phải đóng góp tiền nuôi con chung với chị H.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] *Về tố tụng*: Chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách giải quyết ly hôn đối với anh Nguyễn Hoài N. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình. Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị H vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Hương và anh Nguyễn Hoài N có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện B ngày 23/9/2013 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống không hạnh phúc, anh N không chịu khó làm ăn dẫn đến phạm tội. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành hòa giải được vì anh Nguyễn Hoài N vắng mặt tại phiên hòa giải ngày 16/8/2017 và chị Nguyễn Thị H vắng mặt vào ngày 15/12/2017. Nhưng tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt chị H nhận thấy tình cảm của anh chị không còn, cuộc sống chung không thể hàn gắn được nên chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Hoài N. Tại phiên tòa hôm nay anh N vẫn trình bày nguyện vọng xin được đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng là xuất phát từ hai bên nhưng hiện nay theo chị H thì tình cảm giữa chị H và anh N không còn, còn phía anh N trình bày tình cảm vợ chồng đang còn, nhưng thực tế anh N sau khi chấp hành án xong đã về gia đình Bố, Mẹ ở Bồ Trách, Quảng Bình sinh sống còn chị H và con lại sinh sống tại tỉnh Khánh Hòa chứ vợ chồng không còn sống chung để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Do đó, xét thấy tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 cần chấp nhận cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Hoài N là phù hợp.

[3] *Về con chung*: Anh chị đều thừa nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo T, sinh ngày 10/10/2013. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh N đóng góp tiền nuôi con. Tại phiên tòa anh N đồng ý giao chị H trực tiếp nuôi con. Xét thấy sự thỏa thuận của anh chị là hoàn toàn phù hợp đúng quy định nên áp dụng Điều 58 Luật Hôn nhân gia đình; giao chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Bảo T, sinh ngày 10/10/2013. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mặc dù đã được giải thích nhưng chị Hương cam đoan đủ điều kiện

để nuôi con chứ không yêu cầu anh N đóng góp tiền nuôi con chung. Do đó anh Nguyễn Hoài N không phải đóng góp tiền nuôi con chung với chị H là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí vụ kiện: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 56 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hoài N được ly hôn.

Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Bảo T, sinh ngày 10/10/2013. Anh Nguyễn Hoài N không phải đóng góp tiền nuôi con chung.

Cấm chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hoài N ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm nom và chăm sóc con chung.

Về tài sản và nợ chung: Không xem xét.

Về án phí vụ kiện: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn và được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Hương đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch theo biên lai số 0002560 ngày 27/7/2017. Như vậy chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí vụ kiện. Anh Nguyễn Hoài N không phải nộp án phí.

Án xử sơ thẩm, báo cho bị đơn có mặt tại phiên tòa được biết quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/01/2018) để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB.
- VKSBT.
- THADS Bồ Trạch.
- Các DS.
- Lưu HS, lưu TA.
- UBND xã V.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Phúc Nam

